TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 161/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27-7-2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Thanh Tú

Ông Đặng H Du

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hinh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 75/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Đồng Hải, xã An Hưng, Hện An Dương, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Chị Đặng Thị H1, sinh năm 1991; nơi ĐKHKTT: Thôn Đồng Hải, xã An Hưng, Hện An Dương, thành phố Hải Phòng, hiện cư trú tại Slovakia; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh Nguyễn Văn H và chị Đặng Thị H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An Hưng, Hện An Dương, thành phố Hải Phòng vào ngày 26 tháng 5 năm 2014. Hai người chung sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2020, chị H1 sang Slovakia lao động. Từ đó giữa hai người phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng về quan điểm sống. Do khoảng cách địa lý xa xôi nên hai

người dần ít liên lạc. Mâu thuẫn trở nên trầm trọng, căng thẳng, nhất là vào cuối năm 2022. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ nên anh Nguyễn Văn H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đặng Thị H1.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Đặng Thị H1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo Khanh sinh ngày 23 tháng 01 năm 2015. Hiện cháu Khanh đang ở cùng với anh H. Khi ly hôn, anh H đề nghị giao cháu Khanh cho anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, vì hiện chị H1 đang ở nước ngoài.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về địa chỉ nơi cư trú hiện nay của chị Đặng Thị H1: Chị Đặng Thị H1 có đăng ký hộ khẩu tại xã An Hưng, Hện An Dương, thành phố Hải Phòng. Anh H cho biết hiện chị H1 đang làm việc ở Slovakia, anh H không biết địa chỉ cụ thể của chị H1 vì chị H1 không liên lạc với anh. Chị H1 đi sang Slovakia từ năm 2020, từ đó chưa trở về Việt Nam. Chị H1 có liên lạc với gia đình chị H1 qua điện thoại và mạng xã hội.

Trong biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Lương - mẹ đẻ của chị Đặng Thị H1 trình bày:

Bà Lương là mẹ đẻ của chị H1. Chị Đặng Thị H1 và anh Nguyễn Văn H kết hôn do tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi kết hôn anh H chị H1 chung sống hạnh phúc. Chị H1 đi sang Slovakia lao động từ năm 2020. Đến khoảng đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do gia đình anh H không đồng ý cho chị H1 làm thủ tục đưa cả anh H và con trai sang nước ngoài và muốn chị H1 trở về Việt Nam. Do chị H1 đang làm việc ổn định tại Slovakia nên muốn ở lại làm việc thêm vài năm nữa. Hai bên gia đình đã hòa giải để anh chị đoàn tụ nhưng không có kết quả. Sau đó gia đình bà biết anh H đã nộp đơn xin ly hôn với chị H1, gia đình bà đã nói cHện với chị H1 qua điện thoại và chị H1 cũng có ý kiến đồng ý ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị Đặng Thị H1 và anh Nguyễn Văn H có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo Khanh, sinh ngày 23 tháng 01 năm 2015. Hiện cháu Khanh đang ở với anh H. Khi ly hôn anh H muốn được nuôi con. Qua điện thoại chị H1 cũng đồng ý giao con cho anh H nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh H và chị H1 sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H1 và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, gia đình ông bà không có ý kiến gì.

Về địa chỉ nơi cư trú của chị Đặng Thị H1: Hiện nay chị H1 đang làm ăn và sinh sống tại Slovakia. Địa chỉ cụ thể thì bà không nắm được do chị H1 tH1 xuyên thay đổi chỗ ở. Ngoài ra chị H1 có trao đổi do chị H1 đang ở nước ngoài, không thể về nước để giải quyết vụ việc được nên đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H1.

Xác minh tại Công an xã An Hưng, Hện An Dương, thành phố Hải Phòng: Chị Đặng Thị H1, sinh năm 1991 có nơi đăng ký hộ khẩu tH1 trú tại thôn Đồng Hải,

xã An Hưng, Hện An Dương, thành phố Hải Phòng. Hiện nay chị H1 không có mặt tại địa phương.

Xác minh tại Cục Quản lý Xuất nhập cảnh thể hiện chị Đặng Thị H1 có 05 lần xuất nhập cảnh, xuất cảnh gần nhất là ngày 22 tháng 8 năm 2020, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Do không tống đạt được các văn bản tố tụng trực tiếp, Tòa án đã giao cho đại diện gia đình và chính quyền địa phương nhận đồng thời niêm yết tại gia đình và Ủy ban nhân dân xã nơi đăng ký hộ khẩu tH1 trú và cư trú cuối cùng của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Anh Nguyễn Văn H và chị Đặng Thị H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 5 năm 2014. Anh Nguyễn Văn H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Chị Đặng Thị H1 hiện đang cư trú tại nước ngoài. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Chị Đặng Thị H1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là chị Đặng Thị H1.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của anh Nguyễn Văn H thống nhất với lời khai của đại diện gia đình về thời gian kết hôn, về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Do đó, có cơ sở xác định cuộc sống chung giữa anh Nguyễn Văn H và chị Đặng Thị H1 có mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm, lối sống. Từ năm 2020, chị Đặng Thị H1 sang Slovakia làm việc, sinh sống từ đó đến nay không về. Hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên đã ly thân không ai còn quan tâm đến ai cả về tình cảm cũng như kinh tế, do khoảng cách địa lý xa xôi khó có khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Như vậy việc anh H xin ly hôn là hoàn toàn chính đáng. Xét, quan hệ hôn nhân giữa hai bên đã thực sự không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn H, cho anh H được ly hôn chị Đặng Thị H1.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Đặng Thị H1 có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo Khanh sinh ngày 23 tháng 01 năm 2015. Hiện cháu Khanh đang ở cùng với anh H. Do chị H1 đang ở nước ngoài và cháu Khanh đang ở cùng với anh

H, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, giao con chung cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không cần xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 9, 14, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban TH1 vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Đặng Thị H1.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Bảo Khanh sinh ngày 23 tháng 01 năm 2015 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Không ai có quyền cản trở việc thăm nom, chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con, anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0000142 ngày 17 tháng 3 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Văn H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Chị Đặng Thị H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Vân Thúy

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã Lê Lợi, Hện An Dương, TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Vân Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Mạnh Hùng Nguyễn Thị Mai Vinh Trần Thị Vân Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dương

Phạm Mạnh Hùng Nguyễn Thị Mai Vinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Mạnh Hùng Nguyễn Thị Vinh	**Vũ Thị Thu Hà**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thúy Hà